TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HSST
Ngày 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hộ

Ông Luân Văn Lý

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn T sinh ngày 05 tháng 01 năm 1995 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn N (đã chết) và bà Nông Thị N1 - sinh năm 1975; có vợ là Hoàng Thị L - sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: 03 tiền án:

Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm.

Năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

Năm 2018 bị Công an phường Đ, thành phố C xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Năm 2020 bị Công an xã H, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2024, hiện nay đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nông Thị N1 - sinh năm: 1975; trú tại: xóm Đ, xã H, huyện H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 55 phút ngày 06/6/2024 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C làm nhiệm vụ tại xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện Đàm Văn T (sinh năm 1995; trú tại: xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (*một*) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 02 (*hai*) điện thoại di động; 01 (*một*) xe mô tô và số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*). Đàm Văn T khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy của T mua với một người đàn ông không quen biết ở B liên tỉnh Cao Bằng vào khoảng 17 giờ ngày 05/6/2024.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đàm Văn T tại xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ: 01 (*Một*) túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 (*một*) túi zip màu trắng có khóa vuốt bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (*một*) túi zip màu trắng có khóa vuốt bên trong chứa 28 (*hai mươi tám*) gói nhỏ mỗi gói đều được gói bằng giấy bạc màu vàng. Đàm Văn T khai nhận, toàn bộ số chất bột màu trắng T tự giác giao nộp đều là ma túy.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C mở niêm phong, cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Đàm Văn T có tổng khối lượng 1,47g (*một phẩy bốn bảy gam*).

Bản kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 (*Hai*) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (*Hai*) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra Đàm Văn T khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 05/6/2024 T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33K6 - 5902 mượn của bà Nông Thị N1 (sinh năm 1975; trú tại: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đi từ nhà đến bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng thuộc tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết có đặc điểm giống người nghiện nên hỏi mua ma túy, loại Heroine với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), người đàn ông đồng ý nhận tiền rồi đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T 01 (*Một*) túi nilon zip có khóa vuốt bên trong đều chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy T đi về nhà, chia nhỏ số ma túy thành 29 (*Hai mươi chín*) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng để

dễ sử dụng và để vào túi zip có khoá vuốt, số ma tuý còn lại T vẫn để trong túi zip ban đầu rồi cất tất cả vào 01 (*Một*) túi nilon màu trắng giấu vào trong ống tre ở nhà kho.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/6/2024 T mang theo 01 (*Một*) gói ma túy để trong túi quần với mục đích để đến buổi trưa sử dụng, rồi điều khiển xe máy đi làm, khi đi đến khu vực xóm H, xã H, thành phố C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKSTP ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đề nghị được trả lại 02 (*Hai*) điện thoại di động và số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) đang bị thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Thị N1 khai bà là mẹ của bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33K6-5902 có nguồn gốc do bà mua lại vào năm 2024 với giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Bà đã cho bị cáo mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại mà không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra bà đã được trả lại chiếc xe nên bà không có ý kiến gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về hướng giải quyết vụ án như sau: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án đến nay chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*". Hành vi của bị cáo là nghiệm trọng nên phải áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị Hội đồng xét xử : áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Đàm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động và số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Đàm Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét do đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thành phố C lập ngày 06/6/2024 và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 09 giờ 55 phút ngày 06/6/2024 tại khu vực xóm H, xã H, thành phố C, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma tuý Công an thành phố C bắt quả tang Đàm Văn T đang tàng trữ 0,13g (*Không phẩy một ba gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét chỗ ở của Đàm Văn T tại xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện Đàm Văn T đang tàng trữ 1,34g (*Một phẩy ba tư gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân.

Như vậy Đàm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 1,47g (*Một phẩy bốn bảy gam*) Heroine. Mặt khác bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích lại cố ý phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực thiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành; đối với các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội là 02 điện thoại di động và số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) cần trả lại

cho bị cáo, tuy nhiên đối với vật chứng là tiền cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33K6-5902 cho chủ sở hữu hợp pháp, do xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Đàm Văn T khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách liên tỉnh thuộc tổ A, phường Đ, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Đàm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Đàm Văn T 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Số 321/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Đàm Văn T, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Kèm theo Kết luận giám định số 321/KL-KTHS, ngày 12/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh C); 01 (*Một*) phong bì niêm phong ghi: "Tang vật cân vụ Đàm VănTrung, SN: 1995, HKTT: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bắt ngày 06/6/2024".

- Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) điện thoại di động (loại nàn hình cảm ứng), mặt sau màu hồng có chữ OPPO, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 867409049910537, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy; 01 (*Một*) điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng), mặt sau màu xanh có chữ VSMART, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 3510884634661937, điện thoại cũ

đã qua sử dụng, điện thoại bị nứt vỡ cả mặt trước và mặt sau. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy; 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "tiền Việt Nam 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) Đàm Văn T" (kèm theo Kết luận giám định số 411/KL-KTHS, ngày 05/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh C), nhưng cần giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 163 ngày 12 tháng 9 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền